UBND XÃ TÂN PHÚ ĐÔNG
TRƯỜNG TH VÀ THCS TÂN PHÚ ĐÔNG
Số: 08/KH-TH&THCSTPĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Phú Đông, ngày 07 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở Năm học 2026-2027

Thực hiện Công văn số 1061/SGDĐT-GDPT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027 và Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Trường TH và THCS Tân Phú Đông ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở năm học 2026-2027, như sau:

A. CHỦ ĐỀ NĂM HỌC

"Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất"

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động

Tổng số CB,GV,NV và NLĐ	Nữ	BGH	Trình độ đào tạo				Trình độ đạt chuẩn trở lên	Đảng viên
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		
126	88	05	01	108	13	04	124	89

Trong đó: BGH: 05, Văn thư: 01, Kế toán: 01, Thủ quỹ: 01, Giáo vụ: 02, Thư viện-Thiết bị: 02, Thư viện: 02, Thiết bị: 01, Y tế: 02, Tổng phụ trách: 01, Giáo viên đứng lớp 108. Ngoài ra, Bảo vệ: 05, Tạp vụ: 04,.

CB, GV, NV và người lao động được chia thành 11 tổ: Tổ Tự nhiên: 09, Tổ Xã hội: 09, Tổ Tiếng anh: 11, Tổ Toán-Tin: 9, Tổ Nghệ thuật-GDTC: 15, Tổ Văn phòng: 16 Tổ Khối 1: 12, Tổ Khối 2: 12, Tổ Khối 3: 12, Tổ Khối 4: 12, Tổ Khối 4: 12, Tổ Khối 5: 13.

II. Học sinh

Cấp	Số lớp	Chia ra theo khối và số học sinh theo khối									
		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
TH	50	Số	Số	Số	Số HS	Số	Số HS	Số	Số HS	Số	Số

		lớp	HS	lớp		lớp		lớp		lớp	HS
		9	287/ 129	10	293/ 136	10	303/ 130	10	327/ 146	11	339/ 176
THCS	18	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9			
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS		
		4	165/ 85	5	171/ 89	4	146/ 61	5	199/ 98		
Tổng HS TH		**1549/717**									
Tổng HS THCS		**681/333**									
Toàn trường		**2230/1050**									

III. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục

- Phòng học: 73
- Phòng máy vi tính: 05
- Phòng Tiếng Anh: 04
- Phòng KHTN: 05 (02 phòng Hóa-Sinh và 02 phòng Vật lý - 01 phòng Công nghệ)
- Phòng thiết bị, chuẩn bị đồ dùng dạy học: 05
- Phòng Thư viện: 05
- Phòng truyền thống: 04
- Phòng Đội: 04
- Phòng đa năng: 02
- Phòng Âm nhạc: 05
- Phòng Mỹ thuật: 05
- Phòng KHXH: 02

C. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT); đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc theo quy định và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

3. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở

vật chất, thiết bị dạy học; sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp, bảo đảm nhà trường hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

4. Đổi mới quản lý giáo dục phổ thông và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó tiếp tục triển khai Học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

6. Tham gia Hội đồng chuyên môn cấp tiểu học và trung học cơ sở để tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên thực hiện tốt CT GDPT.

7. Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển giáo dục.

D. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng dạy học, kiểm tra, đánh giá

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Căn cứ Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2026, Hiệu trưởng chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở CT GDPT, phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên đối với trường trung học phổ thông chuyên. Kế hoạch phải bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức. Trong đó, cần rà soát, cập nhật tài liệu, học liệu; bảo đảm nội dung dạy học phù hợp với yêu cầu cần đạt của CT GDPT.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày 100% đối với cấp tiểu học (TH) và phát triển mô hình dạy học 2 buổi/ngày ở cấp trung học cơ sở (THCS) khi có đủ điều kiện; góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình; cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cần lựa chọn, tích hợp thiết thực, phù hợp các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm,

bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp khác. Đồng thời, hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh. Đặc biệt, quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của học sinh, không áp đặt rập khuôn, tuyệt đối không dạy học sinh theo khuôn mẫu, máy móc dẫn đến các em thiếu tư duy, không rèn được cho các em năng lực tư duy giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu.

Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học và học liệu số. Phối hợp với các cơ sở văn hóa, thể thao, đơn vị quản lý di sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng địa phương; khai thác phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hoạt động phải có mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp lứa tuổi, không hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

Nhà trường khẩn trương kiện toàn các tổ chuyên môn, phân công đội ngũ hợp lý và thiết lập cơ chế sinh hoạt chuyên môn thống nhất giữa trường chính, phân hiệu, điểm trường; tăng cường sinh hoạt chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến, bảo đảm hoạt động dạy học liên tục, đồng bộ, phù hợp với quy mô trường và điều kiện từng địa điểm của cơ sở giáo dục.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CT GDPT; tổ/khối chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của Chương trình và phù hợp với

đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Thực hiện các hình thức, phương pháp, kỹ thuật, công cụ kiểm tra, đánh giá; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra định kỳ và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình.

Khai thác, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, tư vấn học tập, hướng nghiệp, phối hợp với cha mẹ học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Nội dung giáo dục địa phương

Đối với cấp tiểu học:

- Nhà trường thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Tổ chức giảng dạy nội dung "Địa phương em" của tài liệu giáo dục địa phương kết hợp với định hướng tổ chức dạy học trong chủ đề "Địa phương em" của sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí theo hướng dẫn, tránh dàn trải nhiều chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương gây khó khăn cho việc tổ chức dạy học và trong công tác quản lý.

Đối với cấp trung học cơ sở:

Thực hiện giảng dạy chương trình giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Dự kiến đến tháng 11 năm 2026, Sở GDĐT sẽ hoàn chỉnh bản mẫu tài liệu giáo dục địa phương và đưa vào giảng dạy chính thức.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài nhà trường theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn. Hoạt động ngoài nhà

trường phải có kế hoạch, phương án an toàn và phối hợp với các bên liên quan.

Nhà trường thực hiện việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động; xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CT GDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Tiếp tục phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau khi hoàn thành chương trình THCS.

c) Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Nhà trường tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với mục tiêu CT GDPT, điều kiện nhà trường và năng lực của học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp STEM. Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp. Khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có và các nguồn tư liệu phù hợp tại địa phương. Không tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp từng cấp học theo Khung năng lực số, Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông. Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ trên môi trường số. Kết quả giáo dục năng lực số được xác định theo yêu cầu cần đạt tại văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo được xác định theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT. Triển khai hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số".

đ) Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Đối với cấp TH, tiếp tục triển khai Chương trình Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong CT GDPT và triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Khi triển khai thực hiện cần chú ý đến các yếu tố: điều kiện triển khai của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh; chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; bảo đảm tính chất làm quen của chương trình; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh;... Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc lớp 3, lớp 4 và lớp 5; bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT.

Từng bước tổ chức dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo đề án của Chính phủ, kế hoạch của Bộ GDĐT. Thực hiện phương án tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đối các điểm trường (phòng học có thiết bị nghe, nhìn, thiết bị kết nối internet); xây dựng mô hình dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (học tập trực tiếp qua lớp học ảo, một giáo viên tại một thời điểm có thể dạy cho nhiều hơn một lớp học ở những vị trí địa lý khác nhau); tập huấn, hướng dẫn giáo viên để thực hiện phương án dạy học linh hoạt tại điểm trường, cơ sở. Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn liên cấp học đối với các tiết học thực hành thuận lợi, khả thi, an toàn trong tổ chức hoạt động dạy học; bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học môn Tiếng Anh điểm trường và cơ sở theo quy định. Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt nhà trường.

Thực hiện phương án bố trí giáo viên linh hoạt, hợp lý, hiệu quả bảo đảm tổ chức dạy học được môn Tiếng Anh theo quy định ở tất cả các cơ sở giáo dục thực hiện CT GDPT; bảo đảm tất cả học sinh được học tiếng Anh theo CT GDPT 2018, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai theo đề án.

e) Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số; phát triển thư viện số, học liệu số, bổ sung các đầu sách/tài liệu về văn hóa, lịch sử và con người địa phương. Khuyến khích xây dựng các không gian đọc sách, không gian sáng tạo, các câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật, thể thao và đờn ca tài tử; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

g) Giáo dục thể chất và y tế trường học

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích. Rà soát, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn được quy định trong môn Giáo dục thể chất theo CT GDPT, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều

kiện của nhà trường.

h) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật; giáo dục bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; phối hợp xây dựng và phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội; tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh, học viên tại các di tích lịch sử - văn hóa và lễ hội trên địa bàn. Tăng cường phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội quy trường, lớp của học sinh; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của học sinh về phòng chống tệ nạn xã hội, chống bạo lực học đường.

5. Một số nhiệm vụ trọng tâm theo cấp học

a) Đối với cấp tiểu học

Tham mưu với UBND thực hiện huy động trẻ em vào lớp 1, trong đó phối hợp với cha mẹ học sinh hỗ trợ trẻ em chuyển tiếp từ mầm non sang TH. Tiếp nhận và hỗ trợ học sinh lớp 1 bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Không tổ chức kiểm tra, khảo sát năng lực để tuyển sinh vào lớp 1; không tạo áp lực học trước Chương trình lớp 1 đối với trẻ em. Chú trọng củng cố năng lực tiếng Việt, nhất là kỹ năng đọc, viết; năng lực tính toán, giao tiếp, tự phục vụ, tự học và nền nếp học tập cho học sinh lớp 1, lớp 2. Đối với học sinh khuyết tật, việc tổ chức dạy học và hỗ trợ được thực hiện phù hợp với khả năng, nhu cầu và kế hoạch giáo dục cá nhân. Tập trung chuẩn bị cho học sinh hoàn thành chương trình TH và chuyển tiếp lên THCS.

b) Đối với cấp trung học cơ sở

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh lớp 6 chuyển tiếp từ TH lên THCS. Hướng dẫn phương pháp học tập, kỹ năng tự học, quản lý thời gian và thực hiện nền nếp học tập. Rà soát, hỗ trợ kịp thời học sinh có kết quả học tập chưa vững ở TH, học sinh chuyển trường, học sinh gặp khó khăn trong thích nghi hoặc có nguy cơ nghỉ học dài ngày.

Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, phân công giáo viên phù hợp với chuyên môn; tổ chức dạy học bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt, không chia cắt cơ học nội dung môn học.

Tăng cường tư vấn hướng nghiệp, phân luồng; hỗ trợ học sinh lựa chọn lộ trình học tập sau THCS phù hợp với năng lực, sở thích.

II. Thực hiện giáo dục bắt buộc và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Thực hiện giáo dục bắt buộc

Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để thống nhất chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường nghiên cứu các quy định trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục TH, THCS.

Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH, THCS; tham gia điều tra, cập nhật số liệu và quản lý hồ sơ phổ cập giáo dục TH, THCS theo địa bàn được phân công; phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục TH, THCS của cấp xã; tham mưu chính quyền cấp xã đề nghị UBND tỉnh kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH, THCS theo quy định.

2. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Nhà trường tham mưu UBND xã ưu tiên nguồn lực cho các điểm trường, cơ sở còn khó khăn và học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập.

Nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; ưu tiên điều kiện đi học, sách giáo khoa, học liệu, tư vấn tâm lý và kết nối an sinh xã hội.

Bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu. Khắc phục rào cản do hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lý, khuyết tật, ngôn ngữ và biến động dân cư. Việc hỗ trợ phải góp phần duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao kết quả học tập và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

3. Phát triển giáo dục học sinh khuyết tật

Nhà trường thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

III. Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông

1. Mạng lưới trường, lớp, điểm trường, cơ sở

Sắp xếp điểm trường, cơ sở, lớp học phù hợp với phân bố dân cư, điều kiện đi lại, yêu cầu giáo dục bắt buộc và bảo đảm chất lượng.

Bảo đảm tổ chức quản lý, cơ sở vật chất, thiết bị, vệ sinh, nước sạch, an toàn và hoạt động dạy học phù hợp với từng cấp học.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

Tiếp tục nâng cao điều kiện cơ sở vật chất như phòng học, phòng bộ môn. Các điểm trường chưa đủ phòng học bộ môn theo quy định, bố trí sắp xếp kết hợp các phòng có cùng tính năng sử dụng, bảo đảm khai thác sử dụng tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Tham mưu UBND xã bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CT GDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, tăng cường đồ dùng tự làm.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của nhà trường; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tăng cường khai thác kho học liệu điện tử được các nhà xuất bản cung cấp, thiết bị dạy học điện tử. Tích cực khai thác đưa vào sử dụng các sản phẩm thiết bị dạy học số, các sản phẩm bài giảng điện tử, video bài dạy của giáo viên qua cuộc thi, hội thi; khuyến khích giáo viên tích cực tìm hiểu và áp dụng phù hợp các giải pháp công nghệ trong dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Nhà trường sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc trong tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục có liên quan; phát huy tính chủ động, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện; chủ động cập nhật nội dung dạy học, bảo đảm tính khoa học, hiện đại và phù hợp với bối cảnh thực tiễn. Trong quá trình sử dụng sách giáo khoa, nếu gặp khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo nhà trường để tổng hợp, báo cáo Sở GDĐT xem xét, hướng dẫn, giải quyết. Đồng thời, bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa, học liệu; có giải pháp hỗ trợ, không để học sinh thiếu sách giáo khoa, tài liệu và học liệu do hoàn cảnh khó khăn.

3. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục

Tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục theo cấp học, môn học, địa bàn và loại hình cơ sở giáo dục. Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung giáo viên còn thiếu để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CT GDPT; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Có chính sách phù hợp đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường; đồng thời xây dựng quy chế theo quy định của pháp luật để huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CT GDPT.

Rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để thực hiện công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Chú trọng bồi dưỡng năng lực về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, dạy học môn tích hợp, môn học lựa chọn, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giáo

dục hòa nhập và nâng cao năng lực quản trị nhà trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn và sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức, chạy theo thành tích; thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường trong cụm bàn bạc và thống nhất trong kế hoạch thực hiện.

Xây dựng môi trường thuận lợi, hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ, tạo động cơ học tập cho học sinh, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Khuyến khích thực hiện các chương trình hợp tác, đào tạo ngoại ngữ với các trường đại học trong và ngoài tỉnh, tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các hội thảo, hội nghị về ngoại ngữ do các trường đại học hoặc các tổ chức quốc tế tổ chức.

4. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định; sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng nhà trường.

Nhà trường thực hiện tự đánh giá đúng thực trạng, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi, bảo đảm theo kế hoạch xây dựng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026-2030.

IV. Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chuyển đổi số

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Bảo đảm sự phối hợp thông suốt giữa Sở GDĐT, UBND cấp xã và nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông; thực hiện đúng quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền, không để việc thay đổi mô hình quản lý làm gián đoạn hoạt động dạy học, ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh.

Nhà trường chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; quản trị nhân sự, tài sản và các nguồn lực được giao; thực hiện chế độ báo cáo và chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Tăng cường quản lý việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định;

quán triệt đội ngũ giáo viên, nhân viên không lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

Tổ chức, tham gia các kỳ thi, cuộc thi và phong trào bảo đảm thiết thực, chất lượng, đúng quy định, công bằng, khách quan, trung thực.

2. Nâng cao hiệu lực quản trị nhà trường

Phát huy quyền chủ động của Hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà trường; hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, công khai và dân chủ.

Nhà trường sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh, dữ liệu đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện dạy học để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công giáo viên hỗ trợ học sinh, cải tiến chất lượng và giải trình với tổ chức, cá nhân liên quan.

Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3. Chuyển đổi số, Học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn: Học bạ số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến, hồ sơ điện tử và các ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm đầy đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn và dùng chung giữa các cấp quản lý; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định. Dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất phải liên thông với dữ liệu giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, phục vụ thống nhất công tác quản lý, dự báo, điều hành và phân bổ nguồn lực bảo đảm đáp ứng tiêu chí "**đúng, đủ, sạch, sống**". Hiệu trưởng chỉ đạo và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về sự đầy đủ và chính xác của dữ liệu đơn vị đã cập nhật trên cơ sở dữ liệu.

Khai thác dữ liệu để phát hiện kịp thời thiếu hụt về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, chính sách hỗ trợ và các nguy cơ ảnh hưởng chất lượng, an toàn. Không yêu cầu cung cấp lại dữ liệu đã có trên hệ thống hoặc trong hồ sơ chuyên môn; không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

V. Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học và tăng cường kiểm tra, giám sát

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và kỷ cương trường học; chú trọng phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo

đức nhà giáo, bạo lực học đường, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo và học sinh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc phát sinh.

Thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn và nguy cơ trên không gian mạng; xây dựng phương án ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống mất an toàn.

2. Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

Thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm, học thêm; Hiệu trưởng thực hiện trách nhiệm quản lý trong phạm vi nhà trường và đối với giáo viên thuộc đơn vị theo quy định. Thực hiện đúng quy định về công khai, quản lý tài chính, thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và hoạt động phối hợp, liên kết; bảo đảm tự nguyện, minh bạch, đúng mục đích, thẩm quyền. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hành vi lạm thu, ép buộc đóng góp, ép buộc học thêm hoặc lợi dụng hoạt động giáo dục, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội để thu các khoản trái quy định; không lợi dụng hoạt động phối hợp, liên kết hoặc danh nghĩa tự nguyện để ép buộc học sinh tham gia, thu tiền trái quy định.

3. Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT. Tập trung kiểm tra việc triển khai CT GDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp.

Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về hoạt động giáo dục phổ thông; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, kết quả đổi mới giáo dục phổ thông và chính sách đối với học sinh, giáo viên, cơ sở giáo dục, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

VI. Công tác thi đua, khen thưởng

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định.

Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của cấp trên thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

Các chỉ tiêu phấn đấu:

+ Chất lượng giáo dục: Học tập đạt tỉ lệ 98% học sinh từ đạt trở lên, rèn luyện đạt 100% từ khá trở lên.

+ Tỉ lệ hoàn thành chương trình giáo dục TH và THCS 99%. Tỉ lệ học sinh tham gia thi tuyển lớp 10 đạt từ 80% trở lên, tỉ lệ đậu 99%.

+ Duy trì sĩ số: TH đạt 100%, THCS đạt 98%

+ Số giải TDTT: 15 giải.

+ Số sáng kiến kinh nghiệm cấp xã: 20

+ Số giáo viên dạy giỏi cấp trường: 08

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào tình hình cụ thể của nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động dạy học, giáo dục, đổi mới phương pháp, kiểm tra, đánh giá và quản lý học sinh; giám sát thực hiện kế hoạch, đồng thời chịu trách nhiệm về quy trình, cách thức tổ chức và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo tổ chuyên môn thảo luận, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Chủ động tiếp nhận hướng dẫn, chịu sự kiểm tra, giám sát và hỗ trợ từ Sở GDĐT, UBND cấp xã; phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Các bộ phận, các tổ chuyên môn, giáo viên và nhân viên căn cứ vào kế hoạch này và tình hình công việc được giao để lập kế hoạch cụ thể, chi tiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2026-2027 đạt kết quả tốt nhất.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở năm học 2026-2027. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời để Hiệu trưởng chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND xã(để báo cáo);
- HĐSP trường để thực hiện;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ TÂN PHÚ ĐÔNG T. ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN PHÚ ĐÔNG

Đặng Thanh Vui